

# PHỤ LỤC

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 1.1 (b)	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	b. Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 <b>68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</b>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
2.	Điều 11.2(a)	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền <b>hoặc tham gia và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa dưới hình thức gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</b>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về việc thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
3.	Điều 11.2 (h)	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <b>Điều 129.1</b> của Luật Doanh nghiệp;	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
4.	Điều 11.3	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5%(năm phần trăm) <b>từ 10%(mười phần trăm)</b> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ <b>liên tục ít nhất sáu (06) tháng</b> trở lên có các quyền sau:	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014

5.	Điều 11.3 (b)	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	Yêu cầu Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 79 và Điều 97 <b>Điều 114 và Điều 136</b> Luật Doanh nghiệp;	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
6.	Bổ sung Điều 11.4		Cổ đông nước ngoài và cổ đông trong nước có quyền và nghĩa vụ như nhau. Không hạn chế tỉ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài, trừ trường hợp luật có quy định khác.	
7.	Điều 13.1	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</b>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và tình hình hoạt động của Công ty
8.	Điều 13.3 (e)	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 <b>Điều 160</b> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
9.	Điều 13.4 (b)	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30)	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014

	ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	mười(30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
10.	Điều 13.4 (c) c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
11.	Điều 14.2(m) m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
12.	Điều 14.2 (p) p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
13.	Điều 16.1 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014

	<p>hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>14. Điều 17.2 (a)</p>	<p>khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông <b>không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</b>; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>15. Điều 17.3</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với công ty niêm yết hoặc giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về việc gửi các tài liệu họp ĐHĐCĐ.</p>

của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Thông báo họp ĐHĐCĐ phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và trang thông tin của Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết cổ phần, trong trường hợp cổ phần của Công ty được niêm yết, ít nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

Các tài liệu họp kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty bao gồm:  
Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết; Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi tới các cổ đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tải tài liệu họp.

		<u>Công ty sẽ gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</u>		
16.	Điều 17.5 (b)	<p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p>	<p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <u>5%</u> <u>10%</u> cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
17.	Điều 18.1	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ.
18.	Điều 18.2	<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> <u>33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ.
19.	Điều 20.1	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>65%</u> <u>51%</u> trở lên tổng số phiếu bầu</p>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.

	<p>của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.</p>
<p>20.</p>	<p>Điều 20.2</p>	<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, <b>thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty</b>, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>
<p>21.</p>	<p>Điều 21.2</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương</p>
	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	<p>phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày <b>chậm nhất mười (10) ngày</b> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp về thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ</p>
<p>22. Điều 21.4</p>	<p>thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trước khi kiểm phiếu.</p>	<p><b>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</b></p> <p>a) <b>Gửi thư.</b> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Các Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) <b>Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</b> Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở <b>trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</b></p>
<p>23. Điều 21.8</p>	<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy</p>	<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức</p>
		<p>Phù hợp với Luật</p>



		Doanh nghiệp 2014
	<p>ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông.</p>
24.	<p>Điều 21.9 (p)          p. Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 <b>khoản 1 Điều 162</b> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>20% 35%</b> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>
25.	<p>Điều 23          Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <del>cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát</del> <b>cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định Điều 11.3 của Điều Lệ này</b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định <b>hoặc một phần nội dung quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>
26.	<p>Điều 24.1          1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội</p>	<p>Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về yêu cầu hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ.</p>

	<p>đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc điều hành thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</p>
27.	<p>Điều 25.4 (c)</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại <del>khoản 2 Điều 108</del> <b>khoản 2 Điều 149</b> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <del>khoản 3 Điều 120</del> <b>khoản 3 Điều 162</b> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</p>
28.	<p>Điều 26.1</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</p>	<p>1. <del>Đại hội đồng cổ đông hoặc</del> Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	
29.	<p>Điều 27.2</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày <b>chậm nhất ba (03) ngày làm việc</b> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về các cuộc họp HĐQT
30.	<p>Điều 27.4</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <del>mười lăm (15)</del> ngày <b>bảy (07) ngày làm việc</b> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về các cuộc họp HĐQT
31.	<p>Điều 27.7</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp.</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày <b>ba(03) ngày làm việc</b> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ</p>	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về các cuộc họp HĐQT

	<p>chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về các cuộc họp HĐQT</p>
<p>32. Điều 27.8</p>	<p>kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p>	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>
<p>33. Điều 27.9 (a)</p>	<p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;</p>	<p>Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại Cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết; <b><u>được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></b>  a) <b><u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></b>  b) <b><u>Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng</u></b></p>
	<p>Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại Cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 về các cuộc họp HĐQT</p>

	<p><u>quản trị chấp thuận;</u></p> <p>c) <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</u></p> <p>d) <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</u>  <u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đưng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</u>  <u>Mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết.</u></p>	
<p>34. Điều 30.2</p>	<p>Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm <b>không quá năm (05) năm; có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</b> Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm <b>không quá năm (05) năm; có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</b> Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>
<p>35. Điều 33.1</p>	<p>1. Công ty có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các quyền hạn và trách nhiệm của Ban</p>	<p>1. Công ty có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các quyền hạn và trách nhiệm của Ban</p>
		<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</p> <p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</p>

36.	Điều 52.1	sau: 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 52 điều được Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Khoáng sản Luyện kim màu nhất trí thông qua ngày 10 tháng 04 năm 2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Điều lệ này kể từ ngày thông qua.	kiểm soát như sau: 1. . Bản điều lệ này gồm 21 chương, 52 điều được Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Khoáng sản Luyện kim màu nhất trí thông qua ngày <del>10 tháng 04 năm 2015</del> <u>ngày 26 tháng 11 năm 2015</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Điều lệ này kể từ ngày thông qua.
-----	-----------	---	---